

Số: /QĐ-SYT

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý khai thác và vận hành Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành y tế của Sở Y tế (CSDL ngành y tế)

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển Đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 định hướng 2030.

Căn cứ Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Quyết định số 970/QĐ-SYT ngày 31/12/2021 về Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số ngành y tế tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Kế hoạch số 5261/KH-SYT ngày 12/11/2021 của Sở Y tế về Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế, đảm bảo an toàn thông tin mạng và phát triển chính quyền số giai đoạn 2021 – 2025.

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý khai thác và vận hành Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành y tế tại Sở Y tế tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở, Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và Thành viên BCD Chuyển đổi số của Sở Y tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các Phó GD Sở;
- Các phòng chức năng Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

QUY CHẾ**Quy chế quản lý khai thác và vận hành
Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành y tế của Sở Y tế**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / /2023
của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Phước)**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc và trách nhiệm cung cấp thông tin, nhập số liệu, báo cáo các chỉ tiêu liên quan đến ngành y tế phục vụ mục tiêu quản lý và điều hành của Sở Y tế, đồng thời tích hợp đầy đủ dữ liệu lên Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Bình Phước (gọi tắt là IOC tỉnh). Sở Y tế là đơn vị chủ trì, đầu mối tổng hợp, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan đơn vị; giữa các đơn vị trực thuộc Sở Y tế trong việc phối hợp, hướng dẫn, theo dõi, quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động của Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành y tế (gọi tắt là CSDL y tế).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị, tổ chức, phòng ban, tổ công tác trực thuộc Sở Y tế.
2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý của các đơn vị, tổ chức, phòng ban, tổ công tác trực thuộc Sở Y tế có quyền nhiệm vụ, quyền hạn tham gia cập nhật số liệu, vận hành và sử dụng các dịch vụ của hệ thống CSDL y tế.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.
2. Đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan, trung thực và chính xác.
3. Bảo đảm an toàn thông tin trong việc gửi, chuyển, lưu trữ dữ liệu và phân phối dữ liệu.
4. Đảm bảo mục tiêu nâng cao hoạt động của Hệ thống CSDL y tế; nâng cao chất lượng phục vụ báo cáo nhanh chóng, kịp thời tham mưu chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế.
5. Các cá nhân có nhiệm vụ tham gia vào quá trình quản lý, vận hành, khai thác hệ thống CSDL y tế, người đứng đầu các đơn vị, phòng ban... trực thuộc Sở Y tế chịu trách nhiệm trước Sở về nội dung thông tin, dữ liệu theo hệ thống chỉ tiêu

của ngành; đồng thời có trách nhiệm trả lời, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của cơ quan, đơn vị về thông tin, dữ liệu cung cấp.

6. Sở Y tế là cơ quan đầu mối vận hành CSDL y tế tỉnh, đảm bảo vai trò là đầu mối tổng hợp thông tin, phối hợp với các đơn vị trực thuộc và các sở, ban, ngành. Hướng dẫn vận hành hệ thống CSDL y tế.

Chương II

CHỨC NĂNG VÀ YÊU CẦU CHẾ ĐỘ

BÁO CÁO CỦA HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH Y TẾ

Điều 4. Chức năng

1. Hệ thống CSDL ngành y tế do Sở Y tế tỉnh Bình Phước là đơn vị chịu trách nhiệm quản lý vận hành khai thác, tổng hợp báo cáo, tổng hợp thông tin các số liệu, quản lý Hồ sơ sức khỏe người dân, các chỉ tiêu của ngành phục vụ công tác thanh mưu lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Thông tin dữ liệu được quản lý tập trung và đồng nhất, tất cả các đơn vị trực thuộc, tất cả các công chức, viên chức, người lao động có thể quản lý dữ liệu, trích lọc dữ liệu dễ dàng, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp thông qua môi trường internet, hỗ trợ kết xuất thông tin từ hệ thống sang các định dạng file khác...

2. Chia sẻ thông tin y tế với các IOC tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan.

Điều 5. Thời gian chốt số liệu báo cáo

1) Đối với báo cáo số liệu, chỉ tiêu tình hình thực hiện nhiệm vụ cả các đơn vị, phòng ban, tổ công tác... trực thuộc Sở Y tế.

a) Chốt số liệu báo cáo định kỳ hàng ngày: trước 19h tối hàng ngày.

b) Chốt số liệu báo cáo định kỳ hàng tháng: tính từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng thuộc kỳ báo cáo.

c) Chốt số liệu báo cáo định kỳ hàng quý: tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo

d) Chốt số liệu báo cáo định kỳ 6 tháng: tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo. Thời gian chốt số liệu 6 tháng cuối năm được tính từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

e) Chốt số liệu báo cáo định kỳ hàng năm: từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

2) Đối với các số liệu hệ thống cập nhật tự động: hệ thống tự cập nhật liên tục hàng giờ.

Điều 6. Thời hạn gửi báo cáo

1. Các đơn vị, phòng ban, tổ công tác...trực thuộc Sở Y tế gửi số liệu, báo cáo định kỳ vào các thời điểm sau:

a) Báo cáo ngày: gửi chậm nhất vào 19h30 hàng ngày.

b) Báo cáo tháng: gửi chậm nhất vào ngày 20 hàng tháng. Sở Y tế sẽ tổng hợp chậm nhất trước ngày 22 hàng tháng.

c) Báo cáo quý: gửi chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối quý. Sở Y tế sẽ tổng hợp chậm nhất trước ngày 22 của tháng cuối quý.

d) Báo cáo 6 tháng: báo cáo 6 tháng đầu năm gửi chậm nhất vào ngày 20/6. Sở Y tế sẽ tổng hợp chậm nhất ngày ngày 22/6. Báo cáo 6 tháng cuối năm là báo cáo năm.

e) Báo cáo năm gửi chậm nhất vào ngày 20/12 hàng năm. Sở Y tế sẽ tổng hợp chậm nhất ngày 22/12.

2. Các báo cáo định kỳ khác: các đơn vị thực hiện theo quy định.

Điều 7. Chế độ xử lý thông tin, báo cáo, quản trị và vận hành.

1. Giao cho Văn phòng Sở Y tế (Bộ phận Kế hoạch) tổng hợp và duyệt các báo cáo đúng thời gian quy định do các đơn vị, phòng ban, tổ chức, tổ công tác... trực thuộc Sở Y tế gửi lên, theo dõi các số liệu trên CSDL y tế.

2. Đối với các cá nhân thuộc các đơn vị, phòng ban, tổ chức, tổ công tác... trực thuộc Sở Y tế được giao nhiệm vụ vận hành, khai thác, quản lý CSDL y tế, người đó có trách nhiệm xử lý thông tin và tổng hợp của đơn vị mình.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng

1.1. Bộ phận CNTT:

- Phối hợp với VNPT Bình Phước vận hành Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành y tế của Sở Y tế (CSDL ngành y tế).

- Phân hệ các ứng dụng tích hợp vào Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành y tế.

1.2. Bộ phận Kế hoạch:

Chủ trì, phối hợp các phòng chức năng, các đơn vị liên quan tổng hợp báo cáo, tổng hợp thông tin các số liệu, quản lý Hồ sơ sức khỏe người dân, các chỉ tiêu của ngành để đẩy lên Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành y tế.

2. Các phòng chức năng Sở;

- Phối hợp Văn phòng Sở cung cấp thông tin các số liệu, quản lý Hồ sơ sức khỏe người dân, các chỉ tiêu của ngành để đẩy lên Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành y tế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các thành viên kịp thời phản ánh, báo cáo Văn phòng Sở Y tế, Văn phòng Sở xem xét tham mưu Sở sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.